

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Tiết Văn L, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Chị Châu Thị Ngọc T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Số 516, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L và chị T không chung sống với nhau từ tháng 01/2020 đến nay. Hiện tại nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh L và chị T cùng có yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; về tài sản chung và nợ chung là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T có một con chung là Tiết Ngọc Gia H, sinh ngày 18/02/2018 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng, chị T vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Anh L và chị T thỏa thuận, sau khi anh chị ly hôn, chị T sẽ tiếp tục nuôi con chung là Tiết Ngọc Gia H, sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...” . Vì vậy, Tòa án công nhận giao Tiết Ngọc Gia H cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của con. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị T. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T có một con chung là Tiết Ngọc Gia H, sinh ngày 18/02/2018. Chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tiết Ngọc Gia H, sinh ngày 18/02/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tiết Văn L và chị Châu Thị Ngọc T cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Tiết Văn L chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000539 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Châu Thị Ngọc T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000538 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã C;

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ